

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/10/2024)

Địa chỉ trụ sở chính : Khu Công nghiệp Thanh Liêm, Phường Châu Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

(Địa chỉ cũ theo GCNĐKDN: Khu Công nghiệp Thanh Liêm, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam)

Điện thoại : 0226 3967 139

Website : <https://vietlongsteel.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Nguyễn Hữu Đại

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0226 3967 139

Ninh Bình, năm 2025

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	5
1. Thông tin chung về Công ty	5
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	8
4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	8
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty	12
6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất	13
7. Hoạt động kinh doanh.....	16
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn năm 2023-2024	28
9. Vị thế của công ty trong ngành.....	32
10. Chính sách đối với người lao động.....	33
11. Chính sách cổ tức.....	35
12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất.....	35
14. Các dự án của Công ty	38
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	38
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (<i>thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...</i>).....	40
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	40
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	41
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	41
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	41
2. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	46
3. Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác	46
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	50
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	51
6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định (<i>các giao dịch liên quan phát sinh trong năm 2024</i>).....	55
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	56
IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG	57

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu đồ 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty	8
Bảng 1: Ngành, nghề kinh doanh.....	5
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/04/2025	14
Bảng 3: Danh sách cổ đông lớn của Công ty tại ngày 21/04/2025	15
Bảng 4: Sản lượng và giá trị hàng hóa thành phẩm giai đoạn 2023 - 2024	18
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2023 – 2024 của Công ty.....	18
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2023 – 2024 của Công ty	20
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu theo từng thị trường.....	20
Bảng 8: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty	20
Bảng 9: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh Công ty	28
Bảng 10: Các hợp đồng lớn Công ty đang được thực hiện hoặc đã được ký kết trong năm 2023-2024	28
Bảng 11: Cơ cấu người lao động tại Sản xuất Thép Việt Long tại ngày 31/12/2024.....	34
Bảng 12: Một số chỉ tiêu về các khoản phải thu tại Công ty	35
Bảng 13: Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả tại Công ty	36
Bảng 14: Các khoản phải nộp Nhà nước tại Công ty	37
Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	37
Bảng 16: Tình hình tài sản cố định tại ngày 31/12/2024	38
Bảng 17: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025 của Công ty	38
Bảng 18: Kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2025.....	39
Bảng 19: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	51



CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo Tài chính
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
CCCD	Căn cước công dân
CMND	Chứng minh nhân dân
Công ty/Thép Việt Long/Việt Long	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long
GTCL	Giá trị còn lại
HĐQT	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long
NG	Nguyên giá
VDL	Vốn điều lệ
TGD	Tổng Giám đốc
Phó TGD	Phó Tổng Giám đốc

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Thông tin chung về Công ty

- Tên Công ty (tiếng Việt): **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG**
- Tên Công ty (tiếng Anh): **VIET LONG STEEL PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Thanh Liêm, Phường Châu Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
(Địa chỉ cũ theo GCNĐKDN: Khu Công nghiệp Thanh Liêm, Thị Trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam)
- Số điện thoại: 0226 3967 139
- Website: <https://vietlongsteel.com.vn/>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/10/2024.
- Người đại diện pháp luật: **Ông Nguyễn Hữu Đại** – Tổng Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh:

Bảng 1: Ngành, nghề kinh doanh

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	2410 (Chính)	Sản xuất sắt, thép, gang
2	2420	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu
3	2431	Đúc sắt, thép
4	2432	Đúc kim loại màu
5	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
6	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
7	2513	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
8	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
9	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
10	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gấp được Sản xuất các máy định vị động (trừ đồng hồ) như: Xoắn động thanh xoắn, các tâm lá trong động cơ - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự - Sản xuất dây cáp kim

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
		loại cách điện hoặc không cách điện - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: Dây gai, dây rào dậu, ví, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự - Sản xuất các sản phẩm, đinh vít - Sản xuất bu lông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo là, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn trộn ốc, là cho lò xo - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng - Sản xuất các chi tiết kim loại khác như: + Sản xuất chân vịt tàu và cánh + Mỏ neo + Chuông
11	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
12	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
13	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
14	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa.
15	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
16	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
17	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
18	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
19	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
20	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại
21	4690	Bán buôn tổng hợp
22	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
23	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô
24	5224	Bốc xếp hàng hóa
25	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
26	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

(Nguồn: CTCP Sản xuất Thép Việt Long)

2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

2.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019 với vốn điều lệ ban đầu là 42 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty kể từ khi thành lập đến nay là lĩnh vực sản xuất thép. Đến thời điểm hiện tại tổng số

vốn điều lệ công ty đã lên đến 245 tỷ đồng.

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã có sự phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cả về quy mô cũng như địa bàn hoạt động. Công ty đã và đang đầu tư, vận hành Nhà máy sản xuất thép (Việt Long Steel) tại Khu Công nghiệp Thanh Liêm, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam.

Nhà máy Thép Việt Long Steel là nhà sản xuất hàng đầu trong lĩnh vực thép tại Việt Nam. Thành lập từ tháng 10/2019 đến nay, Công ty đã cung cấp sản phẩm cho các công trình lớn trong nước như dự án: Dự Án Vin Cổ Loa, Cầu Nguyễn Trãi- Hải Phòng, Cầu Kênh Vàng- Bắc Ninh, dự án Vành đai 4- TP Hà Nội, Dự án Vành Đai 3- TP HCM, Cao Tốc Khánh Hòa- Buôn Mê Thuột, Cao Tốc Đồng Đăng- Trà Lĩnh , Cao tốc Hữu Nghị- Chi Lăng, Cầu Rào – Hải Phòng, Cầu Cửa Lục, Cao tốc Bắc Nam, Cầu Mỹ Thuận 2... Với dây chuyền sản xuất hiện đại, tiên tiến, Việt Long Steel đang cung cấp cho thị trường những sản phẩm ống thép chất lượng cao bao gồm: ống thép đen, ống thép mạ kẽm và ống thép mạ kẽm nhúng nóng.

Các mốc sự kiện trong lịch sử hình thành phát triển của Công ty:

- Tháng 10/2019, Công ty được thành lập và hoạt động với tên Công ty CP Sản xuất Thép Việt Long và số vốn điều lệ ban đầu là 42 tỷ đồng;
- Tháng 05/2021, Công ty thực hiện tăng vốn lên 72 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Tháng 06/2021, Công ty thực hiện tăng vốn lên 88 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Tháng 07/2022, Công ty thực hiện tăng vốn lên 185 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Tháng 01/2024, Công ty thực hiện tăng vốn lên 245 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

2.2. Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15: Ngày 21/04/2025.

2.3. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:

- Vốn điều lệ: 245.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ đồng);
- Vốn chủ sở hữu: 248.187.858.157 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tám tỷ một trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi tám nghìn một trăm năm mươi bảy đồng)
- Số lượng cổ đông: 126 cổ đông
- Cơ cấu cổ đông: 123 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 4.958.120 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng tỷ lệ sở hữu 20,24% trên vốn điều lệ.

2.4. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ công ty đại chúng gần nhất (nếu có thay đổi): Không có thay đổi so với thời điểm nêu tại Mục 2.3.

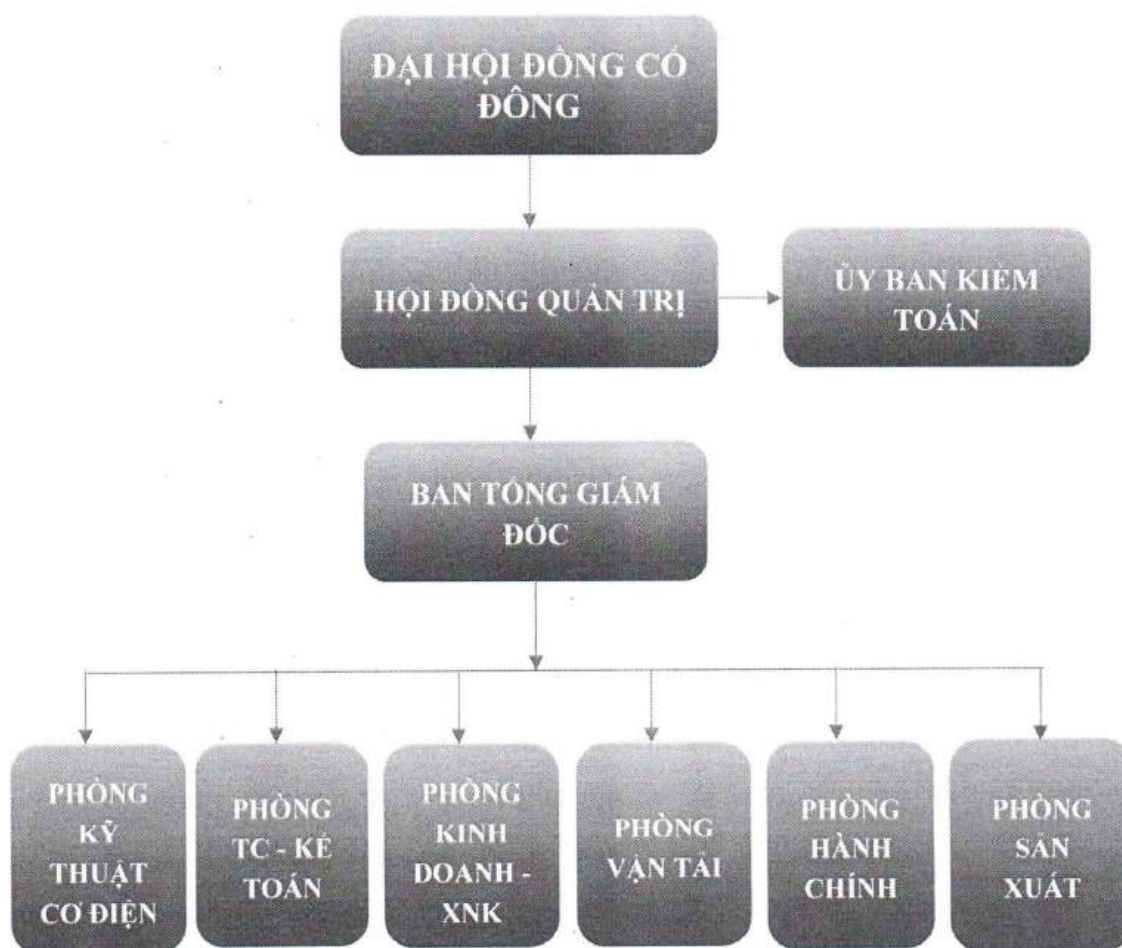
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, không có công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng; không có công ty con, công ty mà công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, công ty liên kết.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Biểu đồ 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty



(Nguồn: CTCP Sản xuất Thép Việt Long)

Diễn giải:

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 của Công ty gồm có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Văn Giang	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Phạm Thị Hà	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Văn Đạt	Thành viên độc lập HĐQT

- **Ủy ban Kiểm toán:**

Ủy ban kiểm toán tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được tuân thủ nghiêm ngặt. UBKT chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trước khi trình HĐQT; kiểm tra, giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và sự hợp tác giữa Ban Kiểm toán nội bộ với tổ chức kiểm toán độc lập; và các hoạt động khác được quy định tại Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Ủy ban kiểm toán.

Ủy ban Kiểm toán của Công ty gồm 02 thành viên. Cơ cấu của Ủy ban Kiểm toán như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Đạt	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên Ủy ban kiểm toán

- **Ban điều hành:**

Ban điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Ban điều hành hiện tại của Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01

Kế toán trưởng. Cơ cấu Ban điều hành hiện tại của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hữu Đại	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Chi Phương	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Hạnh Thuận	Phó Tổng Giám đốc
4	Trần Thị Nhất	Kế toán trưởng

- Các Phòng ban chức năng Công ty:

+ **Phòng Kỹ Thuật Cơ Điện** là ban chuyên môn trực thuộc ban điều hành, thực hiện chức năng

- + Tổ chức thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa các thiết bị trong nhà máy theo quy trình sản xuất.
- + Quản lý hệ thống máy móc, hệ thống điện phục vụ cho hoạt động của công ty.
- + Quản lý giám sát đánh giá khối lượng và chất lượng công việc được giao cho phòng ban.
- + Kiểm tra, giám sát việc thi công lắp đặt và triển khai các dự án đầu tư máy móc thiết bị theo chỉ đạo.
- + Tham mưu cho ban giám đốc về máy móc, kỹ thuật, công nghệ mới để tăng hiệu suất làm việc hiệu quả của đội ngũ nhân viên trong phòng cơ điện, cũng như các phòng ban khác.
- + Phối hợp với các phòng ban khác trong công ty để theo dõi, kiểm tra hoạt động hệ thống máy móc, trang thiết bị liên quan trong nội bộ công ty.
- + Lập kế hoạch bảo dưỡng và tiến hành bảo dưỡng máy móc thiết bị theo kế hoạch.
- + Thực hiện cải tiến máy móc, nhà xưởng theo yêu cầu.
- + Thực hiện 5S vị trí làm việc của bộ phận cơ điện.

+ **Phòng Tài chính - Kế toán** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Ban điều hành trong lĩnh vực kế toán bao gồm:

- Tham mưu giúp việc cho Ban điều hành trong công tác xây dựng kế hoạch tài chính và các công việc liên quan đến kế toán tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và quy định về chế độ kế toán tài chính của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho các phòng ban, Ban điều hành và các cơ quan chức năng.
- Thực hiện các nghiệp vụ kế toán lao động tiền lương, chế độ chính sách, vật tư tài sản, khấu hao tài sản cố định theo quy định, công nợ chính xác, kịp thời. Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định về quản lý tài chính, chế độ tài sản. Thực hiện dự toán thu, chi hàng năm, chế độ chi trả cho người lao động, chế độ quản lý tài sản, công nợ, xử lý mất mát, hư hỏng, thiếu hụt tài sản.
- Đề xuất phương hướng, biện pháp cải tiến quản lý tài chính hàng năm; thay đổi, bổ sung, hoàn thiện chế độ tiêu chuẩn, định mức thu, chi.
- Lập và nộp đúng hạn các báo cáo tài chính cho các cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính, cung cấp số liệu kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước phục

vụ cho việc quản lý, điều hành của Công ty.

- Thực hiện sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm Toán và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

+ **Phòng Kinh doanh - Xuất Nhập khẩu** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Ban điều hành về:

- Điều hành, quản trị hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất theo yêu cầu của khách hàng, tìm hiểu nhu cầu thị trường, đưa ra các kế hoạch sản xuất phù hợp;
- Theo dõi lượng hàng tồn kho và có phương án xử lý các tình huống hàng dư thừa;
- Tìm kiếm, phát triển khách hàng/kênh bán hàng;
- Xây dựng, kiểm soát hệ thống thông tin, kiểm soát giá bán;
- Quản lý việc giao hàng, đo lường sự hài lòng của khách hàng;
- Thực hiện bảo hành sản phẩm sau bán hàng, chủ trì xử lý và giải quyết khiếu nại của khách hàng.

+ **Phòng Vận tải**

- Phòng Vận tải có nhiệm vụ thực hiện lên kế hoạch, bố trí, sắp xếp các xe để hàng hóa được vận chuyển đến nơi được yêu cầu, đảm bảo hàng hóa được giao đến tay khách hàng đúng thời hạn và không bị hư hại;
- Quản lý việc nhập hàng, nguyên vật liệu

+ **Phòng Hành chính** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành trong công tác:

- Quản lý hành chính – quản trị văn phòng, lễ tân, thư ký – tổng hợp, văn thư – lưu trữ, công tác hậu cần, tổ chức sự kiện, sử dụng cơ sở vật chất, phương tiện nhằm hỗ trợ và phục vụ cho các hoạt động của Công ty;
- Hoạch định chiến lược xây dựng và phát triển nguồn nhân lực; Trên cơ sở chiến lược đã được hoạch định, Ban Hành chính nhân sự thực hiện công tác thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực, công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và triển khai chế độ, chính sách nhân sự, quản lý hiệu quả làm việc, thực hiện hoạt động về quản lý nhân sự và quan hệ lao động.

+ **Phòng sản xuất** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành, thực hiện chức năng:

- Là bộ phận sản xuất, thực hiện giao nhận gia công các sản phẩm của Công ty, đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu về toàn bộ các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kế hoạch sản xuất, tổ chức sản xuất;
- Thiết lập, triển khai áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng tại nhà máy;
- Phối hợp các đơn vị trong nhà máy để triển khai sản xuất, cân đối dây chuyền, bố trí máy, sử dụng nguyên liệu và theo dõi tiến độ sản xuất, phát hiện kịp thời những sản phẩm không phù hợp và có biện pháp khắc phục kịp thời;
- Lên kế hoạch sản xuất của xưởng, đảm bảo các tiêu chí về tiến độ sản xuất, số lượng, chất lượng hàng hóa, chi phí sản xuất trong định mức đã được Ban điều hành phê duyệt;
- Đảm bảo sản xuất đúng quy cách, đúng độ dày và kích thước khách hàng yêu cầu

theo đơn hàng của Phòng kinh doanh đưa xuống;

- Quản lý, điều hành và đảm bảo hoạt động trong xưởng đạt năng suất, hiệu quả cao nhất.

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Từ khi thành lập đến nay, Công ty có quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ như sau:

Thời điểm (Tháng/Năm)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Thành lập doanh nghiệp (Tháng 10/2019)	42.000	-	Góp vốn thành lập Công ty	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2019/BB-VL ngày 07/10/2019; - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 02/2019/BB-VL ngày 07/10/2019; - Nghị quyết số 03/2019/NQ-VL ngày 07/10/2019; - Quyết định số 04/2019/QĐ-VL ngày 07/10/2019; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 15/10/2019.
Tăng vốn lần 1 (Tháng 05/2021)	72.000	30.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 1-5/2021/BB-VL ngày 02/01/2021; - Quyết định số 2-5/2021/QĐ-VL ngày 02/01/2021; - Quyết định số 5-5/2021/QĐ-VL ngày 17/5/2021; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019, cấp đăng ký thay đổi lần 1 ngày 17/05/2021.
Tăng vốn lần 2 (Tháng 06/2021)	88.000	16.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 1-6/2021/BB-VL ngày 18/5/2021; - Quyết định số 1-6/2021/QĐ-VL ngày 18/5/2021; - Quyết định số 5-6/2021/QĐ-VL ngày 16/6/2021; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019, cấp

Thời điểm (Tháng/Năm)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				đăng ký thay đổi lần 2 ngày 16/06/2021.
Tăng vốn lần 3 (Tháng 07/2022)	185.000	97.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 1-5/2022/BB-VL ngày 08/6/2022; - Quyết định số 2-5/2022/QĐ-VL ngày 8/6/2022; - Quyết định số 5-5/2022/QĐ-VL ngày 4/7/2022; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019, cấp đăng ký thay đổi lần 3 ngày 04/07/2022.
Tăng vốn lần 4 (Tháng 01/2024)	245.000	60.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/BB-VL ngày 01/10/2023; - Quyết định số 01/2023/QĐ-VL ngày 01/10/2023; - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/BB-VL ngày 26/10/2023; - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 03/2023/BB-VL ngày 26/10/2023; - Quyết định số 02/2023/QĐ-VL ngày 26/10/2023. - Quyết định số 03/2023/QĐ-VL ngày 22/01/2024. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019, cấp đăng ký thay đổi lần 4 ngày 22/01/2024.
Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký công ty đại chúng	245.000.000.000 VND			

❖ Việc tuân thủ quy định pháp luật trong quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ Công ty

Trong những năm đầu mới thành lập, Công ty tập trung vào việc đầu tư xây dựng Nhà máy sao cho kịp tiến độ và đảm bảo chất lượng công trình, tiết kiệm chi phí, nên đã có sơ suất về thủ

tục góp vốn, tăng vốn điều lệ. Tính đến ngày 31/12/2024, Công ty đã thực hiện góp đủ vốn điều lệ 245 tỷ đồng.

Ý thức được các sai sót trên, Công ty đã giải trình với Sở Tài chính tỉnh Hà Nam về quá trình góp vốn. Đến ngày 23/6/2025, Sở Tài chính Hà Nam đã có Quyết định số 39/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Nam đối với hành vi vi phạm hành chính, cụ thể:

- *“Hành vi số 1: Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, các cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đã không thanh toán kịp thời số cổ phần đã đăng ký mua và không thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đúng thời hạn theo quy định (vi phạm khoản 1, 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2014 và khoản 1, 3 Điều 113 Luật Doanh nghiệp 2020).*

- *Hành vi số 2: Tại lần thay đổi thứ 03, Công ty cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đã lập hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ trước khi hoàn thành chào bán cổ phần. Các cổ đông thanh toán cổ phần đã đăng ký mua khi Công ty phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ bắt đầu từ ngày 13/6/2022 đến ngày 11/7/2022 mới thanh toán đủ (chậm 22 ngày so với nội dung kê khai trong hồ sơ thay đổi lần 3 của Công ty). Công ty đã lập hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ trước khi hoàn thành việc chào bán cổ phần (vi phạm tại khoản 4 Điều 16 và khoản 4 Điều 123 Luật Doanh nghiệp 2020)”.*

Theo đó, các lỗi trên là vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, Công ty đã khắc phục các lỗi vi phạm nêu trên và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo Quyết định số 39/QĐ-XPVPHC ngày 23/06/2025 của Sở Tài chính tỉnh Hà Nam.

❖ Chuyển nhượng cổ phần của cổ đông Phạm Văn Giang

Trong đợt góp vốn thứ 3 (từ ngày 21/05/2021 đến ngày 11/06/2021), Ông Phạm Văn Giang đã chuyển nhượng 537.200 cổ phần phổ thông tương ứng với phần vốn góp trị giá 5.372.000.000 đồng cho CTCP Thép Tổng Hợp theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2021/HĐCN ngày 01/06/2021, đây là chuyển nhượng số cổ phần đã phát hành thêm của đợt góp vốn thứ 2 (từ ngày 04/01/2021 đến ngày 10/05/2021).

6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

6.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/04/2025

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/04/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	126	24.500.000	100
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Cá nhân	125	19.963.000	81,48

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1.3	Tổ chức	01	4.537.000	18,52
2	Nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
Tổng cộng		126	24.500.000	100
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	03	19.541.880	79,76
2	Cổ đông khác	123	4.958.120	20,24
Tổng cộng		126	24.500.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 21/04/2025)

6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 21/04/2025

Bảng 3: Danh sách cổ đông lớn của Công ty tại ngày 21/04/2025

STT	Tên cổ đông	CCCD/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	CTCP Thép Tổng Hợp (Đại diện sở hữu cổ phần: Ông Phạm Văn Giang)	0102576339	Biệt thự lô 16-20/TT7, khu đô thị đầu giá Tứ Hiệp, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.537.000	18,52
2	Phạm Văn Giang	001080033110	Huỳnh Cung, Đại Thanh, Hà Nội	12.631.800	51,56
3	Nguyễn Thị Hằng	001181032360	Huỳnh Cung, Đại Thanh, Hà Nội	2.373.080	9,68
Tổng cộng				19.541.880	79,76

(Nguồn: CTCP Sản xuất Thép Việt Long)

6.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Căn cứ khoản 3 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định: “Trong thời

hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó”.

Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần thứ đầu ngày 15/10/2019. Theo đó, đến hết ngày 15/10/2022, số cổ phần thuộc sở hữu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long được thành lập từ tháng 10 năm 2019 với hoạt động sản xuất và kinh doanh chính trong ngành thép. Trải qua hơn 05 (năm) năm hoạt động, đến nay Công ty đã khẳng định được vị thế là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh ống thép tại Việt Nam. Công ty đã cung cấp sản phẩm cho các công trình lớn trong nước như dự án: Dự Án Vin Cổ Loa, Cầu Nguyễn Trãi- Hải Phòng, Cầu Kênh Vàng- Bắc Ninh, dự án Vành đai 4- TP Hà Nội, Dự án Vành Đai 3- TP HCM, Cao Tốc Khánh Hòa- Buôn Mê Thuột, Cao Tốc Đồng Đăng- Trà Lĩnh , Cao tốc Hữu Nghị- Chi Lăng, Cầu Rào – Hải Phòng, Cầu Cửa Lục, Cao tốc Bắc Nam, Cầu Mỹ Thuận 2,...

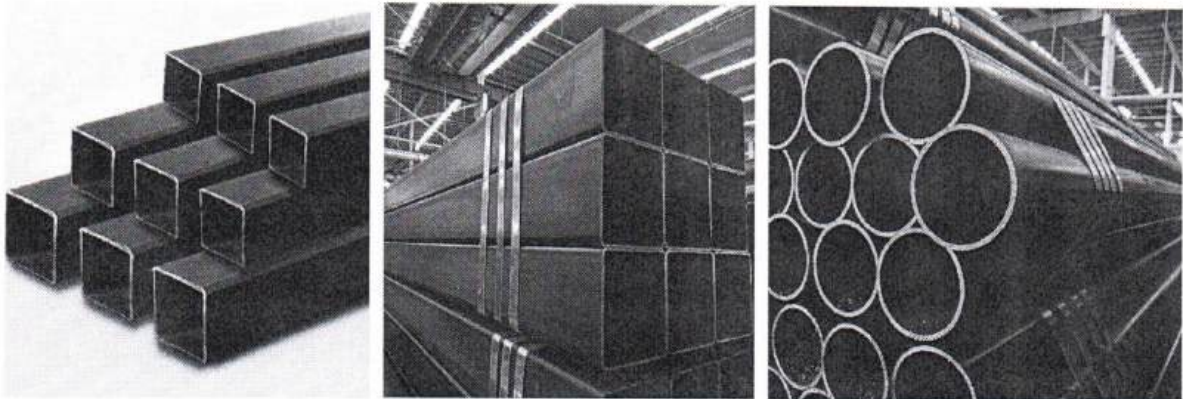
Các sản phẩm thép Công ty đang sản xuất và kinh doanh:

Nhà máy sản xuất thép của Công ty là một trong số ít các nhà máy ở Việt Nam có thể chạy đến size ống lớn 323,8 và hộp lớn 100x150, 150x150 và 100x200 có độ dày lên đến 8.0 li. Với dây chuyền sản xuất hiện đại của Nhật Bản, Thép Việt Long cung cấp cho thị trường những sản phẩm ống thép chất lượng cao như: (1) *Ống thép hộp đen*; (2) *Ống thép hộp mạ kẽm* và (3) *Ống thép mạ kẽm nhúng nóng*, với tổng công suất 150.000 tấn/năm. Đặc biệt, nhà máy sản xuất ống thép của Công ty có thể sản xuất các loại ống thép đòi hỏi tiêu chuẩn kỹ thuật cao như API 5 L của viện dầu khí Mỹ, nhằm đáp ứng cho những công trình có yêu cầu khắt khe về chất lượng.

❖ Sản phẩm Ống thép hộp đen

- Ống thép hàn đen: Đường kính từ 21.2 đến 323.8. Ứng dụng trong xây dựng cơ bản, Ống siêu âm, giàn giáo, cơ khí, khung sườn ô tô xe máy, xe đạp và các ứng dụng khác trong xây dựng cơ bản
- Thép hộp đen: Đường kính từ 16x16 đến 100x200. Ứng dụng trong cơ khí, xây dựng cơ bản, giao thông và các mục đích khác.

Một số hình ảnh Ống thép hộp đen

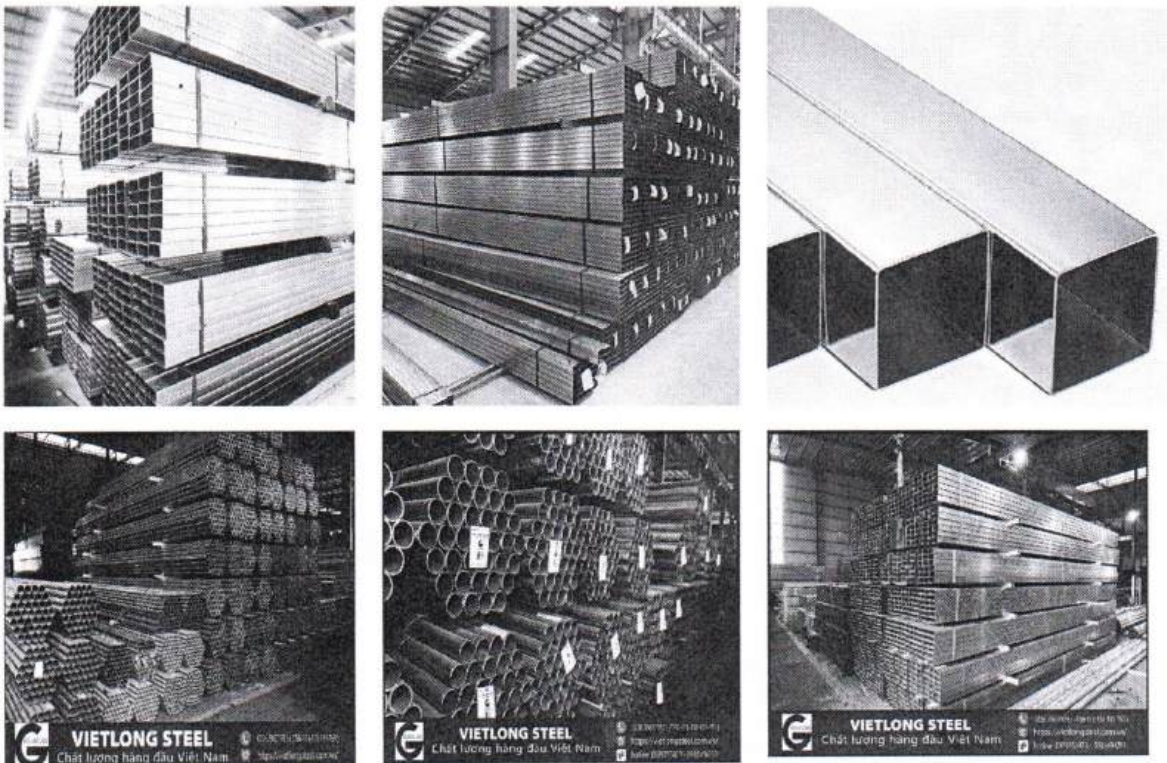


❖ **Ống thép hộp mạ kẽm**

- Với công nghệ mạ kẽm nhúng nóng trên nền thép cán nguội tiêu chuẩn JIS G 3466 của Nhật, sản phẩm có độ bền lớp phủ bề mặt cao, chống ăn mòn và xâm thực tốt, đặc biệt phù hợp với việc ứng dụng tại các khu vực vùng biển.

- Ngoài ra với ưu điểm bề mặt bóng, sáng, độ dài không giới hạn, sản phẩm rất phù hợp với các mục đích xây dựng công nghiệp, dân dụng nội ngoại thất (đặc biệt cho những công trình ngoài trời).

Một số hình ảnh Ống thép hộp mạ kẽm



❖ **Ống thép mạ kẽm nhúng nóng**

Mạ kẽm nhúng nóng là công nghệ bảo vệ bề mặt bằng phương pháp phủ 1 lớp kẽm mỏng

lên bề mặt kim loại. Lớp kẽm này được tạo thành qua quá trình nhúng kim loại vào bể chứa kẽm nóng chảy. Đây là phương pháp tạo bề mặt chống gỉ phổ biến và tốt nhất hiện nay. Trong quá trình mạ kẽm, kim loại được nấu thành hợp kim với chất nền. Vì thế lớp kẽm mạ sẽ không bị tróc ra như khi dùng sơn, tạo ra lớp bảo vệ vĩnh cửu cho chất nền. Đối tượng áp dụng chủ yếu là các công trình có kết cấu thép lớn như: dàn khoan dầu khí, dầm cầu, dầm nhà thép, kết cấu cột thép cao, hệ thống cửa đập thủy điện, cửa van cống, vỏ tàu... Năm 2025, Công ty chính thức sản xuất và dự kiến cung cấp sản phẩm Ống thép mạ kẽm nhúng nóng ra thị trường từ quý 3/2025.

Một số hình ảnh Ống thép mạ kẽm nhúng nóng



❖ Sản lượng và giá trị hàng hóa thành phẩm Công ty qua các năm, chia theo từng loại sản phẩm cung cấp

Bảng 4: Sản lượng và giá trị hàng hóa thành phẩm giai đoạn 2023 - 2024

STT	Sản phẩm	Năm 2023			Năm 2024		
		Sản lượng sản xuất (tấn)	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	Đơn giá bình quân (tr.đồng)	Sản lượng sản xuất (tấn)	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	Đơn giá bình quân (tr.đồng)
1	Ống thép hộp đen	13.977	13.712	16.734	14.177	14.001	16.051
2	Ống thép hộp mạ kẽm	4.392	4.338	17.614	13.810	13.810	16.044
Tổng cộng		18.369	18.050	-	27.987	27.811	-

(Nguồn: CTCP Sản xuất Thép Việt Long)

7.2. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2023 – 2024 của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I	Doanh thu thuần bán thành phẩm	318.683	99,77	485.378	80,85	166.695	52,31
1	Ổng thép hộp đen	230.539	72,15	224.797	37,44	-5.742	-2,49
2	Ổng thép hộp mạ kẽm	80.348	25,12	225.250	37,52	144.901	180,34
3	Hàng gia công, Măng sông nắp bịt, Phế ống các loại, Các sản phẩm khác	3.579	1,12	8.034	1,34	4.455	124,48
4	Bán thành phẩm	4.217	1,32	27.297	4,55	23.080	547,31
II	Doanh thu thuần thương mại	836	0,26	114.966	19,15	114.130	13.651,91
1	Ổng thép hộp đen	-	/	1.485	0,25	/	/
2	Ổng thép mạ kẽm	677	0,21	15.700	2,62	15.023	2.219,05
3	Thép U, Thép các loại	159	0,05	97.781	16,29	97.622	61.397,48
Tổng cộng		319.519	100	600.344	100	280.825	87,89

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của Công ty)

Năm 2024, Công ty ghi nhận doanh thu thuần bán hàng tăng trưởng vượt bậc đạt 600,3 tỷ đồng, tăng 280,8 tỷ đồng so với năm 2023 (tương ứng tỷ lệ tăng 87,9%), do năm 2024 nhà máy được hoàn thiện đi vào hoạt động ổn định và số lượng nhân công tăng nên sản lượng thép sản xuất trong năm tăng mạnh. Trong đó:

- Doanh thu bán hàng thành phẩm đạt 485,4 tỷ đồng, tăng 166,7 tỷ đồng so với năm trước (tương ứng tỷ lệ tăng 52,3%), chủ yếu đến từ doanh thu bán ống thép hộp đen (đạt 224,8 tỷ đồng) và doanh thu bán ống thép mạ kẽm (225,3 tỷ đồng). Bên cạnh đó, doanh thu bán Hàng gia công, Măng sông nắp bịt, Phế ống các loại, Các sản phẩm khác và bán hàng thành phẩm đạt lần lượt là 8 tỷ đồng (tăng 124,5% so với năm 2023) và 27,3 tỷ đồng (tăng 547,3% so với năm 2023).

- Doanh thu thương mại đạt 115 tỷ đồng, tăng 114,1 tỷ đồng so với năm 2023 (tương ứng tỷ lệ tăng 13.652%), chủ yếu đến từ doanh thu thương mại Ống thép mạ kẽm (đạt 15,7 tỷ đồng) và doanh thu thương mại Thép U, Thép các loại (đạt 97,8 tỷ đồng). Bên cạnh đó, trong năm 2024 Công ty phát sinh doanh thu thương mại bán ống thép hộp đen là 1,5 tỷ đồng.

7.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2023 – 2024 của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	19.039	5,96	23.577	3,93	4.538	23,84
2	Lợi nhuận gộp thương mại	36	0,01	3.397	0,57	3.361	9.336,11
Tổng cộng		19.075	5,97	26.974	4,49	7.899	41,41
Doanh thu thuần		319.519	100	600.344	100	280.825	87,89

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của Công ty)

7.4. Thị trường hoạt động

- Thị trường hoạt động của Công ty trên phạm vi toàn quốc.
- Thị trường xuất khẩu bao gồm: Sản phẩm của Công ty chưa xuất khẩu ra nước ngoài.

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu theo từng thị trường

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	319.518	100	600.343	100	280.825	87,89
-	Miền Bắc	192.045	60,10	371.702	61,91	179.657	93,55
-	Miền Trung	95.604	29,92	180.103	30,00	84.499	88,38
-	Miền Nam	31.868	9,97	48.538	8,09	16.670	52,31
II	Xuất khẩu	-	/	-	/	-	-
Tổng cộng		319.518	100	600.343	100	280.825	87,89

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long)

7.5. Chi phí hoạt động

Bảng 8: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Giá vốn hàng bán	300.444	94,03	573.370	95,51	272.926	90,84
-	Giá vốn bán thành phẩm	299.644	93,78	461.801	76,92	162.157	54,12
-	Giá vốn thương mại	800	0,25	111.569	18,58	110.769	13.846,13
2	Chi phí tài chính	10.728	3,36	18.806	3,13	8.078	75,30
3	Chi phí bán hàng	233	0,07	616	0,10	383	164,38
4	Chi phí QLDN	4.891	1,53	6.661	1,11	1.771	36,19
5	Chi phí khác	133	0,04	92	0,02	-41	-30,83
Tổng chi phí		316.429	99,03	599.545	99,87	283.116	89,47
Doanh thu thuần		319.519	100	600.344	100	280.825	87,89

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của Công ty)

7.6. Quy trình sản xuất

7.6.1. Quy trình sản xuất ống thép mạ kẽm

Ống thép mạ kẽm, hay còn gọi là ống tôn mạ kẽm, là loại ống thép được phủ một lớp kẽm để chống ăn mòn và oxi hóa từ môi trường. Quá trình sản xuất bao gồm cắt thép tấm đã được mạ kẽm theo tiêu chuẩn và hàn liền các mảnh để tạo thành ống. Quy trình sản xuất ống thép mạ kẽm như sau:

Bước 1: Tẩy gỉ và làm sạch bề mặt

Quá trình bắt đầu với việc sử dụng thép cuộn cán nóng. Nguyên liệu này được làm sạch kỹ lưỡng để loại bỏ bụi bẩn, gỉ sét và các tạp chất khác. Điều này giúp đảm bảo rằng lớp kẽm mạ sẽ bám dính tối ưu trên bề mặt thép.

Bước 2: Cán nguội đạt độ dày mong muốn

Thép được đưa qua quá trình cán nguội để đạt độ dày theo yêu cầu mà không làm thay đổi các tính chất cơ lý của nó. Quá trình này giúp cải thiện bề mặt và chuẩn bị cho các bước tiếp theo.

Bước 3: Ủ nhiệt

Sau khi cán nguội, thép được ủ nhiệt để ổn định cấu trúc và cải thiện tính chất cơ học của vật liệu. Việc này cũng giúp tăng cường khả năng chống chịu của thép trong quá trình mạ kẽm.

Bước 4: Mạ kẽm

Dải thép sau đó được nhúng vào bể dung dịch kẽm nóng. Sử dụng dòng điện, các ion kẽm được kết tủa lên bề mặt thép, tạo ra lớp phủ đồng đều và chắc chắn. Thời gian và cường độ dòng điện được kiểm soát chặt chẽ để đạt độ dày lớp mạ theo yêu cầu.

Bước 5: Thụ động hóa bề mặt

Sau khi được mạ kẽm, dải thép được làm khô và xử lý bề mặt thông qua quá trình thụ động hóa. Bước này giúp tăng cường khả năng chống ăn mòn của lớp mạ kẽm, làm cho bề mặt trở nên bền vững hơn trước các yếu tố môi trường.

Bước 6: Xẻ băng theo kích thước yêu cầu

Dải thép mạ kẽm được xẻ thành các băng có kích thước phù hợp với đường kính ống thép cần sản xuất.

Bước 7 & 8: Đưa vào cụm tờ và lồng tích

Các băng thép sau khi xẻ được cuộn lại và đưa vào cụm tờ, sau đó chuyển tiếp vào lồng tích để chuẩn bị cho quá trình tạo hình.

Bước 9: Định hình băng thép thành dạng ống

Trong bước này, băng thép được định hình thành dạng ống bằng cách sử dụng các máy móc chuyên dụng. Quá trình này đòi hỏi độ chính xác cao để đảm bảo ống có kích thước và hình dạng chuẩn xác.

Bước 10: Hàn dọc thân nối

Các mảnh thép được hàn dọc theo thân ống để tạo thành sản phẩm hoàn chỉnh. Sử dụng công nghệ hàn tiên tiến giúp mối hàn chắc chắn và chịu lực tốt.

Bước 11: Gọt và xử lý mối hàn

Mối hàn được gọt giũa và phun một lớp kẽm bổ sung để tăng cường khả năng chống gỉ sét, đảm bảo mối hàn có bề mặt mịn màng và bảo vệ tốt.

Bước 12: Cắt và nắn thẳng

Ống thép sau khi được hoàn thiện sẽ được cắt theo chiều dài mong muốn và nắn thẳng để đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn kích thước và thẩm mỹ.

Bước 13: Kiểm tra và đóng gói

Cuối cùng, các ống thép mạ kẽm được kiểm tra kỹ lưỡng để đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn chất lượng. Sản phẩm đạt chuẩn sẽ được đóng gói theo quy định, sẵn sàng cho quá trình vận chuyển và phân phối.

7.6.2. Quy trình sản xuất ống thép nhúng nóng

Quy trình sản xuất ống thép nhúng nóng tương tự như mạ kẽm nhưng khác ở giai đoạn mạ. Thép được làm sạch, định hình và hàn dọc thân trước khi nhúng vào bể kẽm nóng chảy. Lớp kẽm bám chặt và đều trên toàn bộ bề mặt ống với độ dày khoảng 50 micromet, cung cấp khả năng chống ăn mòn vượt trội. Quy Trình Sản Xuất Ống Thép Mạ Kẽm Nhúng Nóng bao gồm các bước sau:

Bước 1: Xẻ băng thép

Quy trình bắt đầu bằng việc xẻ cuộn thép cán nóng thành các dải băng có kích thước theo

yêu cầu. Điều này chuẩn bị nguyên liệu cho quá trình định hình ống thép.

Bước 2: Chuẩn bị cụm tờ

Các băng thép được cuộn lại và đưa vào cụm tờ, sẵn sàng cho các bước tiếp theo.

Bước 3: Chuyển vào lồng tích

Sau khi chuẩn bị trong cụm tờ, các dải băng được chuyển tiếp vào lồng tích để ổn định và đồng nhất.

Bước 4: Định hình ống thép

Trong giai đoạn này, các băng thép được định hình thành dạng ống nhờ các thiết bị chuyên dụng, tạo ra sản phẩm có đường kính và độ dài mong muốn.

Bước 5: Hàn dọc thân ống

Các mép thép được hàn dọc theo chiều dài để tạo thành ống thép liền mạch. Công nghệ hàn tiên tiến đảm bảo mối hàn chắc chắn và bền bỉ.

Bước 6: Xử lý mối hàn

Sau khi hàn, mối nối được làm mịn và phun kẽm để bảo vệ khỏi sự ăn mòn, đồng thời định hình lại cho đúng kích thước.

Bước 7: Cắt và nắn thẳng

Ống thép được cắt theo chiều dài mong muốn và nắn thẳng để đảm bảo độ chính xác và thẩm mỹ của sản phẩm.

Bước 8: Tẩy gỉ và làm sạch

Cả bên trong và bên ngoài ống thép được tẩy sạch để loại bỏ gỉ sét và tạp chất, chuẩn bị cho quá trình mạ kẽm. Điều này giúp lớp kẽm bám chắc hơn lên bề mặt thép.

Bước 9: Mạ kẽm nhúng nóng

Toàn bộ ống thép được nhúng vào bể kẽm nóng chảy với nhiệt độ từ 815 – 850°C. Lớp kẽm phủ kín bề mặt ống, tạo ra khả năng chống ăn mòn tối ưu.

Bước 10: Thối kẽm và làm nguội

Sau khi nhúng, ống thép được thối kẽm để lớp mạ phủ đều cả trong lẫn ngoài. Tiếp theo, ống được làm nguội để ổn định lớp kẽm.

Bước 11: Thụ động hóa

Ống thép mạ kẽm trải qua quá trình thụ động hóa bề mặt, tạo ra lớp bảo vệ chống oxi hóa và tăng cường độ bền.

Bước 12: Kiểm tra và đóng gói

Cuối cùng, ống thép mạ kẽm nhúng nóng được kiểm tra chất lượng để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật. Các sản phẩm đạt yêu cầu sẽ được đóng gói và sẵn sàng cho vận chuyển và sử dụng.

Bảng so sánh đặc điểm giữa ống thép mạ kẽm và ống thép nhúng nóng

Tiêu chí	Ống Thép Mạ Kẽm	Ống Thép Nhúng Nóng
Quá trình mạ kẽm	Mạ kẽm bằng phương pháp mạ điện hoặc mạ nhúng	Nhúng trực tiếp vào bể kẽm nóng chảy
Độ dày lớp mạ kẽm	Thường mỏng hơn, khoảng 5-15 micromet	Dày hơn, khoảng 50 micromet
Độ bám dính lớp mạ	Có thể kém hơn do lớp mạ mỏng	Rất tốt, lớp mạ bám chặt và đồng đều
Khả năng chống ăn mòn	Chống ăn mòn tốt nhưng không bằng nhúng nóng	Chống ăn mòn vượt trội nhờ lớp mạ dày hơn
Quá trình làm nguội	Không cần làm nguội đặc biệt	Ống được làm nguội sau khi nhúng để ổn định lớp mạ
Xử lý bề mặt sau mạ	Có thể cần thêm bước xử lý để bảo vệ lớp mạ	Thụ động hóa bề mặt để tăng cường độ bền và bảo vệ
Ứng dụng	Thích hợp cho các ứng dụng nhẹ và yêu cầu bảo vệ cơ bản	Lý tưởng cho các ứng dụng cần độ bền và bảo vệ cao hơn

Quy trình sản xuất ống thép và thép hộp là một chuỗi công đoạn kỹ thuật được thực hiện để tạo ra các sản phẩm thép có hình dạng và kích thước cụ thể. Bắt đầu từ việc chuẩn bị nguyên liệu, trải qua nhiều công đoạn xử lý đòi hỏi sự chính xác và kỹ thuật cao để cho ra sản phẩm đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu và yêu cầu của thị trường.

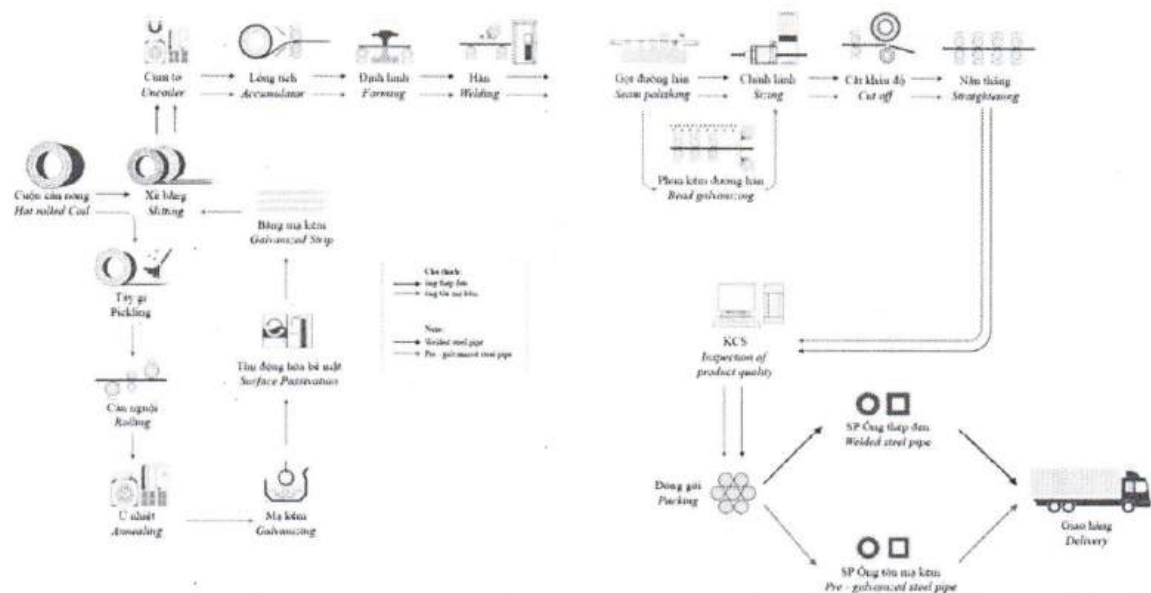
Quá trình sản xuất ống thép đòi hỏi tuân thủ nhiều tiêu chí khắt khe để đảm bảo chất lượng và an toàn của sản phẩm cuối cùng. Đầu tiên, việc sử dụng nguyên liệu thép chất lượng cao và đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể là điều cần thiết. Đồng thời, quá trình sản xuất cần đảm bảo rằng các ống được sản xuất với kích thước và hình dạng chính xác, đồng đều trên toàn bộ chiều dài và độ dày của ống.

Chất lượng của các mối hàn cũng là một yếu tố quan trọng, đảm bảo độ kín đáo và độ bền của các mối hàn là điều không thể bỏ qua. Quá trình sản xuất cần phải tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng, bao gồm kiểm tra kích thước, kiểm tra độ bền của hàn, đồng thời đảm bảo độ mịn của bề mặt và độ thẳng của ống.

Ngoài ra, việc tuân thủ các quy định về an toàn lao động và bảo vệ môi trường cũng là điều cần thiết trong quá trình sản xuất ống thép. Bảo vệ môi trường và tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng cũng cần được coi trọng để đảm bảo quá trình sản xuất là bền vững và thân thiện với môi trường.

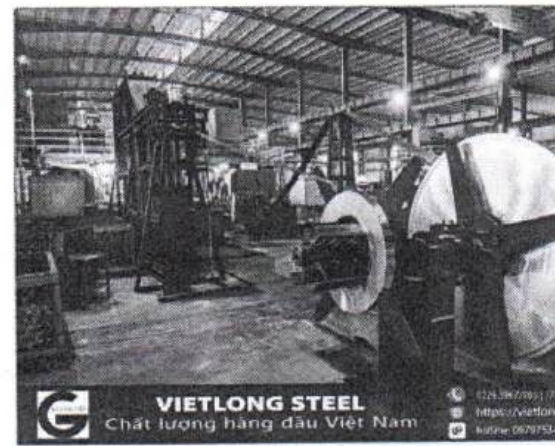
[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

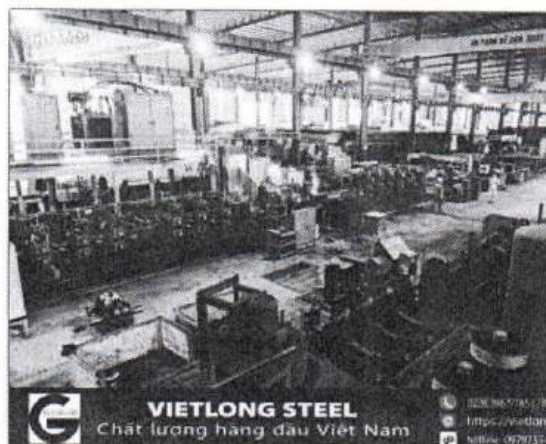
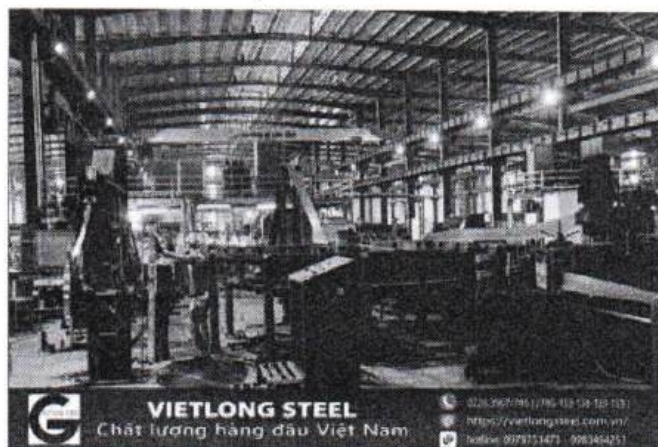
Hình ảnh mô tả chi tiết quy trình sản xuất ống thép tiêu chuẩn



Hình ảnh mô tả chi tiết quy trình sản xuất ống thép tiêu chuẩn

Một số hình ảnh sản xuất và dây chuyền của Nhà máy thép Việt Long





(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long)

7.7. Trình độ công nghệ

Dây chuyền sản xuất các sản phẩm thép tại nhà máy của Công ty được nhập khẩu đồng bộ chính hãng từ những đơn vị cung cấp máy móc thiết bị ngành thép uy tín.

7.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Chất lượng sản phẩm và sự hài lòng của khách hàng luôn là một trong những tiêu chí hàng đầu tư của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến công tác kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm để phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn, đặt trọng tâm vào con người và đầu tư máy móc trang thiết bị kiểm tra tiêu chuẩn với độ chính xác tuyệt đối.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

**TỔNG CỤC ĐIỀU CHỈNH
BỘ CÔNG NGHIỆP VIỆT LONG**
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

**BUREAU FOR STANDARDS
METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND
TESTING CENTER 1**

GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN
CERTIFICATE OF STANDARD CONFORMITY

Số/Nh: HC.36-8626-01

Chứng nhận sản phẩm / *Product to certify:*
Ống thép đen, ống thép mạ kẽm
(Đường kính ngoài từ 21.3mm đến 323.8mm)

Nhãn hiệu thương mại / *Trade mark:* VietlongSteel

Được sản xuất tại / *Produced at:* CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

Địa chỉ / *Address:* Khu CN Thanh Liêm, TT. Kiên Khê, Thanh Liêm, Hà Nam

Nhà máy sản xuất / *Factory:* CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

Phù hợp với / *conforms to:* ASTM A53/A53M - 12, BS 1387 : 1985
BS EN 10255 - 2004, API 5L - 2000

và được phép sử dụng **Đấu chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn của Quatest 1**
and approved bear Quatest 1 Product certification mark

Phương thức chứng nhận / *system certify:*
Phương thức 5
(Thông tư số 26/2017/TT-BCH/Nhà ngày 19/12/2017 của Bộ Khoa học Công nghệ)

Giấy chứng nhận này và **Đấu phù hợp tiêu chuẩn có giá trị là:** *The certificate and the Quatest 1 mark is valid from*
03/03/2025 *đến/tới:* 03/03/2027

Đấu chứng nhận / *Certification mark*

GIÁM ĐỐC
Director

Nguyễn Đức Thọ

G

CÔNG TY CP SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG
VIET LONG STEEL PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Khu CN Thanh Liêm, TT. Kiên Khê, Thanh Liêm, Hà Nam
Số 1: Khu CN Thanh Liêm, TT. Kiên Khê, Thanh Liêm, Hà Nam
Điện thoại: 0332 337 337 - 337 337 337
Fax: 0332 337 337 - 337 337 337
Email: info@vsl.com.vn - website: www.vietlongsteel.com.vn

CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Số: CH/CCI-BQ/2025/VL

1. LASTMA 53/A 53M: Các ống thép đen, ống thép mạ kẽm và chi tiết ống cho các ứng dụng dẫn chất lỏng hoặc khí áp suất thấp.

2. BS EN 10255 - 2004: Các ống thép đen, ống thép mạ kẽm và chi tiết ống cho các ứng dụng dẫn chất lỏng hoặc khí áp suất thấp.

3. BS 1387 : 1985: Các ống thép đen, ống thép mạ kẽm và chi tiết ống cho các ứng dụng dẫn chất lỏng hoặc khí áp suất thấp.

4. KSD3508 : 1986: Các ống thép đen, ống thép mạ kẽm và chi tiết ống cho các ứng dụng dẫn chất lỏng hoặc khí áp suất thấp.

5. JIS G 3452 2014, JIS G 3444 2015, II-VN 3783 1983: Các ống thép đen, ống thép mạ kẽm và chi tiết ống cho các ứng dụng dẫn chất lỏng hoặc khí áp suất thấp.

6. ASTM A500: Các ống thép đen, ống thép mạ kẽm và chi tiết ống cho các ứng dụng dẫn chất lỏng hoặc khí áp suất thấp.

7. API 5L - 2000: Các ống thép đen, ống thép mạ kẽm và chi tiết ống cho các ứng dụng dẫn chất lỏng hoặc khí áp suất thấp.

** Áp dụng cho sản phẩm: Ống thép đen, ống thép mạ kẽm và chi tiết ống cho các ứng dụng dẫn chất lỏng hoặc khí áp suất thấp.*

1. Thời hạn hiệu lực của văn bản: *Valid from:* 03/03/2025 *đến/tới:* 03/03/2027

Hà Nam, ngày 03 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CP SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Thọ

**TỔNG CỤC ĐIỀU CHỈNH
BỘ CÔNG NGHIỆP VIỆT LONG**
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

**BUREAU FOR STANDARDS
METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND
TESTING CENTER 1**

GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN
CERTIFICATE OF STANDARD CONFORMITY

Số/Nh: HC.36-8626-02

Chứng nhận sản phẩm / *Product to certify:*
Ống thép đen, ống thép mạ kẽm
(Đường kính ngoài từ 12.7mm đến 323.8mm)

Nhãn hiệu thương mại / *Trade mark:* VietlongSteel

Được sản xuất tại / *Produced at:* CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

Địa chỉ / *Address:* Khu CN Thanh Liêm, TT. Kiên Khê, Thanh Liêm, Hà Nam

Nhà máy sản xuất / *Factory:* CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

Phù hợp với / *conforms to:* JIS G 3452 2014, JIS G 3444 2015, II-VN 3783 1983

và được phép sử dụng **Đấu chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn của Quatest 1**
and approved bear Quatest 1 Product certification mark

Phương thức chứng nhận / *system certify:*
Phương thức 5
(Thông tư số 26/2017/TT-BCH/Nhà ngày 19/12/2017 của Bộ Khoa học Công nghệ)

Giấy chứng nhận này và **Đấu phù hợp tiêu chuẩn có giá trị là:** *The certificate and the Quatest 1 mark is valid from*
03/03/2025 *đến/tới:* 03/03/2027

Đấu chứng nhận / *Certification mark*

GIÁM ĐỐC
Director

Nguyễn Đức Thọ

**ĐỒ KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ
CÁI SÓ ĐỒ KỸ THUẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU**

Số: 499065

Chủ Giấy chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG (VN)
Khu công nghiệp Thanh Liêm, thị trấn Kiên Khê, huyện Thanh Liêm, Hà Nam

Số đơn: 4-2020-03071

Ngày nộp đơn: 04/02/2020

Cấp theo Quyết định số: 82276/QĐ-SHTT., ngày: 10/07/2024

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

VN 4-0459065

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Nguyễn Văn Bảy

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn năm 2023-2024

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn năm 2023-2024

Bảng 9: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	319.519	600.344	280.825	87,89
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.075	26.974	7.899	41,41
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.334	1.512	-1.822	-54,65
4	Lợi nhuận khác	-132	-92	40	30,30
5	Lợi nhuận trước thuế	3.202	1.420	-1.782	-55,65
6	Lợi nhuận sau thuế	3.173	306	-2.867	-90,36

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của Công ty)

Năm 2024, mặc dù doanh thu thuần và lợi nhuận gộp đều tăng so với năm 2023 lần lượt là tăng 87,89% và 41,41%, tuy nhiên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh lại giảm 54,64% do trong kỳ Công ty tăng chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp. Ngoài ra chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cũng tăng mạnh dẫn tới lợi nhuận sau thuế năm 2024 chỉ đạt 306 triệu đồng, giảm 90,36% so với năm 2023.

8.2. Các hợp đồng lớn

Bảng 10: Các hợp đồng lớn Công ty đang được thực hiện hoặc đã được ký kết trong năm 2023-2024

STT	Tên đối tác	Loại Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Mối quan hệ với Người quản lý	Giá trị giao dịch năm 2023 (đồng)	Giá trị giao dịch năm 2024 (đồng)
I	Hợp đồng đầu vào						
1.	Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương mại Tổng hợp Khôi Nguyên	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	08/12/2023	Không có	17.216.841.571	55.387.065.702
2.	Công ty Cổ phần Đổng	Hợp đồng	Thép cuộn	23/03/2023	Không có	25.388.609.758	6.896.908.259

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

STT	Tên đối tác	Loại Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Mối quan hệ với Người quản lý	Giá trị giao dịch năm 2023 (đồng)	Giá trị giao dịch năm 2024 (đồng)
	Tàu và Vận Tải Biển Nam Phát	nguyên tắc	cán nóng				
3.	Công ty Cổ phần Thương Mại Thép Hùng Cường	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	21/06/2023	Không có	24.183.655.499	3.916.592.132
4.	Công ty Cổ phần Kim Khí Quốc Tế Việt Nhật	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn mạ kẽm	2023	Không có	3.832.543.512	13.386.335.416
5.	Công ty TNHH Cơ Kim Khí Huy Thành	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2023	Không có	1.940.273.904	6.580.815.885
6.	CTCP Thép Tổng Hợp	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2024	Ông Giang làm Tổng Giám đốc	0	31.628.000.000 (Bán hàng hóa, dịch vụ)
							110.342.161.398 (Mua hàng hóa, dịch vụ)
7.	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thép Hà Nam	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2022	Không có	202.989.890.912	270.079.436.376
8.	CTCP Đầu tư và Xây dựng Hà Nam	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2023	Không có	38.864.299.080	11.275.240.933
9.	Công ty TNHH Phúc Viên Xuân	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2023	Không có	19.215.315.820	5.757.227.989
10.	Công ty TNHH MTV Thép Phúc Tiến	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2023	Không có	8.345.025.768	75.493.571.943

242
TY
KUA
P
JNC
-T-

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

STT	Tên đối tác	Loại Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Mối quan hệ với Người quản lý	Giá trị giao dịch năm 2023 (đồng)	Giá trị giao dịch năm 2024 (đồng)
11.	CTCP Thép Minh Phú - Hải Dương	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2023	Không có	13.604.266.694	9.016.441.436
12.	Công ty TNHH Thép Phú Thái	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2023	Không có	7.456.574.774	0
II	Hợp đồng đầu ra						
13.	Công ty TNHH Đầu Tư Công Nghệ Và Thương Mại Long Sheng - Chi Nhánh Hà Nội	Hợp đồng nguyên tắc	Ống thép hàn đen + Ống thép mạ kẽm	01/11/2023	Không có	2.075.393.045	61.496.411
14.	Công ty Cổ phần Đóng Tàu Và Vận Tải Biển Nam Phát	Hợp đồng nguyên tắc	Ống thép hàn đen	21/02/2023	Không có	5.332.737.410	3.472.981.232
15.	Công ty TNHH Ý Việt	Hợp đồng nguyên tắc	Ống thép hàn đen	01/10/2023	Không có	1.762.922.514	3.658.645.497
16.	Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Và Thương Mại Dịch Vụ Minh Khôi	Hợp đồng nguyên tắc	Ống thép hàn đen + Ống thép mạ kẽm	01/01/2023	Không có	0	5.440.638.388
17.	Công ty TNHH Minh Danh	Hợp đồng nguyên tắc	Ống thép hàn đen + Ống thép mạ kẽm	01/01/2023	Không có	0	9.003.736.277
18.	Công ty Cổ phần Nhật	Hợp đồng	Ống thép hàn	01/01/2023	Không có	1.760.289.633	8.721.537.638

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

STT	Tên đối tác	Loại Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Mối quan hệ với Người quản lý	Giá trị giao dịch năm 2023 (đồng)	Giá trị giao dịch năm 2024 (đồng)
	Nam	nguyên tắc	đen + Ống thép mạ kẽm				
19.	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Tuấn Dũng	Hợp đồng nguyên tắc	Ống thép hàn đen + Ống thép mạ kẽm	01/01/2023	Không có	5.757.271.546	21.682.881.957
20.	Công Ty TNHH Sơn Dẻo Nhiệt Synthetic	Hợp đồng nguyên tắc	Ống thép hàn đen + Ống thép mạ kẽm	01/01/2023	Không có	2.132.894.147	8.148.111.757
21.	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thép Hà Nam	Hợp đồng nguyên tắc	Ống thép hàn đen + Ống thép mạ kẽm	01/01/2022	Không có	257.616.192.877	91.953.669.490
22.	CTCP Đầu tư và Xây dựng Hà Nam	Hợp đồng nguyên tắc	Ống thép hàn đen + Ống thép mạ kẽm	01/01/2023	Không có	1.235.502.199	72.053.469.496
23.	CTCP Xây dựng và Kinh doanh Khánh Lâm	Hợp đồng nguyên tắc	Ống thép hàn đen + Ống thép mạ kẽm	01/01/2023	Không có	2.231.369.658	30.032.153.413
24.	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên	Hợp đồng nguyên tắc	Ống thép hàn đen + Ống thép mạ kẽm	01/01/2024	Không có	0	25.071.159.293

STT	Tên đối tác	Loại Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Mối quan hệ với Người quản lý	Giá trị giao dịch năm 2023 (đồng)	Giá trị giao dịch năm 2024 (đồng)
25.	Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Thép Minh Phát	Hợp đồng nguyên tắc	Ông thép hàn đen + Ông thép mạ kẽm	01/01/2024	Không có	0	32.600.092.195
26.	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sắt thép Phương Nam	Hợp đồng nguyên tắc	Ông thép hàn đen + Ông thép mạ kẽm	01/01/2024	Không có	0	25.512.988.529

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long)

9. Vị thế của công ty trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Năm 2024, Việt Nam đã bước vào Top 10 quốc gia sản xuất thép thô lớn nhất thế giới, khả năng tự chủ và năng lực cạnh tranh của ngành thép cũng đang có những bước tiến vượt bậc. Trong những năm qua, vị thế của ngành công nghiệp được đánh giá là “xương sống” của nền kinh tế này song hành cùng sự hình thành, phát triển và tăng trưởng của các doanh nghiệp tư nhân trong ngành. Năm 2024 dù sản lượng thép giảm do khó khăn chung của ngành và kinh tế vĩ mô, Trong số này, cũng có tới 30 nghìn tấn là sản lượng của Việt Long. Bên cạnh đó, giữa bối cảnh cạnh tranh khốc liệt của ngành thép, Việt Long vẫn cung cấp ra thị trường hơn 30 nghìn tấn sản phẩm thép khắp ba miền Việt Nam như miền Bắc, miền Trung, miền Nam.

Thành lập năm 2019, đến nay Việt Long đã có hơn 05 (năm) năm đồng hành cùng quá trình đổi mới của đất nước. Bắt đầu tham gia làm công nghiệp thép từ năm 2022, doanh nghiệp đã dành rất nhiều năm miệt mài với thép, coi thép là lĩnh vực hoạt động cốt lõi. Tham gia vào ngành thép từ sớm, như các doanh nghiệp khác, Việt Long phải trải qua những khó khăn trong cuộc cạnh tranh của ngành, thậm chí còn khó khăn hơn khi bắt đầu từ con số 0 về cả năng lực sản xuất và thị phần. Tuy nhiên, trong hành trình của Việt Long, rất khó để nhìn thấy sự đi lùi. Theo đó, khó khăn hay những con số sụt giảm về tình hình kinh doanh, sức sản xuất, tiêu thụ của doanh nghiệp thường chỉ xuất hiện trong ngắn hạn. Còn lại, đó là sự tăng trưởng không ngừng về cả quy mô lẫn thị phần. Một tầm nhìn xa, một tinh thần tiên phong với chiến lược đầu tư bài bản và một nền tảng được xây dựng vững chắc dần lên đã giúp Việt long liên tục giành chiến thắng trong “cuộc chiến” ngành thép ở hầu hết các giai đoạn lên xuống của thị trường, từ đó góp phần thay đổi cục diện và nâng tầm thương hiệu thép Việt. Với Việt Long, đó là một hành trình không ngừng vượt khó để “dẫn đầu bằng chất lượng”, đồng thời khẳng định tầm nhìn dài hạn và sự kiên định của ông chủ tập đoàn

- doanh nhân Phạm Văn Giang.

Hiện nay trên hai sàn giao dịch chứng khoán niêm yết HOSE và HNX, các Doanh nghiệp có hoạt động trong ngành nghề tương tự với Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long có thể kể đến: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (MCK: HPG), Công ty Cổ phần Thép Nam Kim (MCK: NKG), CTCP Thép Việt Ý (MCK: VIS), Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE (VGS), Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HSG), Bên cạnh đó, các doanh nghiệp thép nước ngoài cũng đã và đang thâm nhập và thị trường thép Việt Nam nên Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đang phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Để nâng cao năng lực cạnh tranh trong ngành thép, Công ty không ngừng nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nhu cầu thép tại Việt Nam gia tăng nhờ sự “ấm lên” của thị trường bất động sản và các dự án đầu tư công được đẩy mạnh. Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Thép Việt Nam, tổng tiêu thụ các sản phẩm thép đạt hơn 29 triệu tấn, tăng 10,4% so cùng kỳ, trong đó thép xây dựng đạt hơn 11,9 triệu tấn, thép cuộn cán nóng trên 6,5 triệu tấn, thép cuộn cán nguội trên 2,6 triệu tấn, tôn mạ đạt trên 5,4 triệu tấn, ống thép trên 2,5 triệu tấn. Nhìn chung, thị trường thép ống sẽ tiếp tục phát triển trong những năm tới nhờ vào nhu cầu ngày càng tăng về cơ sở hạ tầng, hệ thống PCCC, và năng lượng tái tạo.

- Nhu cầu về cơ sở hạ tầng: Việc đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng như giao thông, năng lượng, và bất động sản ngày càng tăng, thúc đẩy nhu cầu sử dụng thép ống cho hệ thống đường ống cấp thoát nước, dẫn khí đốt, dẫn dầu mỏ, và hệ thống khác. Sự phát triển của các khu công nghiệp và đô thị mới cũng góp phần tăng nhu cầu sử dụng thép ống.

- Nhu cầu về hệ thống PCCC: Ý thức về an toàn phòng cháy chữa cháy ngày càng cao, tăng cần lắp đặt hệ thống PCCC cho tòa nhà, nhà xưởng, và khu dân cư. Thép ống được sử dụng phổ biến trong hệ thống PCCC vì độ bền cao, khả năng chịu lửa tốt, và giá thành hợp lý.

- Nhu cầu về hệ thống năng lượng tái tạo: Sự gia tăng trong sử dụng năng lượng tái tạo như điện gió và điện mặt trời thúc đẩy nhu cầu sử dụng thép ống cho hệ thống dẫn nước, dẫn cáp điện, và các hệ thống khác. Phát triển các nhà máy điện gió và điện mặt trời cũng tăng nhu cầu sử dụng thép ống.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2024 (theo ghi nhận tại BCTC kiểm toán năm

2024) là 215 người (bao gồm cả lao động thời vụ đã nghỉ).

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2024 (số thực tế) là 132 người.

Bảng 11: Cơ cấu người lao động tại Sản xuất Thép Việt Long tại ngày 31/12/2024

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn	132	100
1	Trên Đại học	0	0
2	Đại học	32	24,2
3	Cao đẳng, trung cấp	15	11,4
4	Lao động phổ thông	85	64,4
II	Phân loại theo thời hạn hợp đồng	132	100
1	Hợp đồng lao động thường xuyên	132	100
2	Hợp đồng lao động thời vụ	0	0
III	Phân loại theo giới tính	132	100
1	Nam	99	75,0
2	Nữ	33	25,0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long)

10.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp và phụ cấp

- Chính sách tuyển dụng

Với phương châm nhân lực là nền tảng quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, Sản xuất Thép Việt Long đã và đang xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp cùng với những chính sách đãi ngộ, định hướng lộ trình thăng tiến để thu hút nhân sự có năng lực cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Việc tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, đảm bảo nhân viên mới có đạo đức tốt, đủ trình độ, kỹ năng nghiệp vụ, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng, hòa đồng với tập thể, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Chính sách đào tạo

Luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài nhằm nâng cao kiến thức nghiệp vụ chuyên môn.

- Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động

Sản xuất Thép Việt Long luôn đảm bảo lợi ích cho nhân sự về lương, phụ cấp hoàn thành công việc và các khoản phúc lợi khác, tạo điều kiện cho CBCNV yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

Thu nhập bình quân của CBCNV trong Công ty năm 2024 là 11.000.000 đồng/người/tháng.

So với các công ty cùng ngành thì mức lương của CBCNV tại Thép Việt Long đạt mức tương đối tốt và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Chế độ trợ cấp và bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Bộ luật Lao động, Công ty cũng thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,...

Đồng thời, Công ty cũng có chính sách phúc lợi khác cho CBCNV như hiếu - hi, ốm đau, nằm viện, thai sản, khám sức khỏe định kỳ,...

- Chế độ khác:

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo và Ban Hành chính nhân sự của Công ty luôn chú tâm phát triển và duy trì các hoạt động ngoại khóa như sinh hoạt tập thể, thể thao,... cho người lao động.

Hàng năm, Công ty tổ chức các chuyến du lịch, nghỉ mát cho CBCNV nhằm tái tạo sức lao động, tạo sự đoàn kết gắn bó trong Công ty.

11. Chính sách cổ tức

Theo điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Trong những năm vừa qua, Công ty đang tập trung đầu tư phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên Đại hội đồng cổ đông quyết định chưa thực hiện chi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định được sử dụng để tái đầu tư phục vụ kế hoạch phát triển kinh doanh.

Giai đoạn tới, Công ty sẽ lên kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông, sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ khác đến hạn phải trả. Việc chi trả cổ tức sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất

12.1. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Bảng 12: Một số chỉ tiêu về các khoản phải thu tại Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	149.961	218.340
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	99.235	164.347
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.274	51.872

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	37.500	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	3.952	2.121
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng cộng		149.961	218.340

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Tính đến 31/12/2024, Công ty không có các khoản phải thu quá hạn.

- Các khoản phải trả

Trong những năm qua, Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ phải trả, giữ uy tín cho Công ty và phát huy được hiệu quả sử dụng vốn.

Bảng 13: Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả tại Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Nợ ngắn hạn	121.266	216.773
1	Phải trả người bán ngắn hạn	29.481	22.068
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.122	341
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	211	1.119
4	Phải trả người lao động	814	1.330
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	321	1.984
6	Phải trả ngắn hạn khác	80	120
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	85.229	189.784
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8	26
II	Nợ dài hạn	119.111	116.701
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	119.111	116.701
Tổng cộng		240.376	333.473

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Tổng các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là 333,4 tỷ đồng (tăng 38,73% so với thời điểm 31/12/2023), trong đó nợ ngắn hạn là 216,7 tỷ đồng (tăng 78,76% so với thời điểm 31/12/2023) và nợ dài hạn là 116,7 tỷ đồng (giảm 2,02% so với thời điểm 31/12/2023).

12.2. Các khoản phải nộp theo luật định và việc tuân thủ quy định của pháp luật

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Đến thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn trả.

Bảng 14: Các khoản phải nộp Nhà nước tại Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	58	1.114
2	Thuế thu nhập cá nhân	150	5
3	Các khoản phí, lệ phí khác	3	-
Tổng cộng		211	1.119

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

12.3. Trích lập các quỹ

Sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty sẽ thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

12.4. Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

12.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Tổng tài sản	488.258	581.661	
2. Nợ phải trả	240.376	333.474	
3. Vốn chủ sở hữu	247.881	248.188	
4. Doanh thu thuần	319.519	600.344	
5. Lợi nhuận sau thuế (LNST)	3.173	306	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của Công ty)

13. Tài sản cố định**Bảng 16: Tình hình tài sản cố định tại ngày 31/12/2024**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	296.688	273.457	92,17%
1. Nhà cửa và vật kiến trúc	175.421	162.353	92,55%
2. Máy móc thiết bị	92.207	83.469	90,52%
3. Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	26.635	25.426	95,46%
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	72	37	51,95%
5. TSCĐ hữu hình khác	2.353	2.172	92,33%
II. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	296.688	273.457	92,17%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

14. Các dự án của Công ty**14.1. Thông tin Dự án “Nhà máy sản xuất Ống thép Việt Long”**

- Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất Ống thép Việt Long
- Mục tiêu dự án: Sản xuất các loại ống thép phục vụ ngành xây dựng, công nghiệp, dân dụng.
- Quy mô dự án: 72.000 tấn/năm
- Địa điểm thực hiện dự án: Khu công nghiệp Thanh Liêm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
- Diện tích sử dụng: 32.286 m²
- Tổng vốn đầu tư của dự án: 322.800.000.000 VND
- Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu ngày 10/10/2019, cấp thay đổi lần thứ ba ngày 14/11/2022.

14.2. Tiến độ thực hiện dự án

Dự án “Nhà máy sản xuất Ống thép Việt Long” đã hoàn thành đầu tư xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và đi vào hoạt động sản xuất từ tháng 11/2022.

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**15.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025****Bảng 17: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025 của Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2024
1	Doanh thu thuần	600.344	1.329.118	121,39%
2	Lợi nhuận sau thuế	306	11.766	3.745,10%
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,05%	0,88%	1.660%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	0,12%	4,8%	3.900%
5	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	/	10%	/

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long)

15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để đạt được mục tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra, nhiệm vụ cụ thể của Sản xuất Thép Việt Long trong năm 2025 như sau:

Với việc dần máy uốn ống đi vào hoạt động, công ty dự kiến sản lượng sản xuất trong 12 tháng tiếp theo giai đoạn từ 2025-2026 tăng khoảng ~ 30.000 tấn sản phẩm, doanh thu dự kiến khoảng 502 tỷ đồng. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh đối với nhà máy hiện tại dự kiến như sau:

Bảng 18: Kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2025

DVT: triệu đồng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Sản lượng dự kiến năm 2025 (tấn)	Giá vốn dự kiến 2025		Doanh thu dự kiến 2025	
			Đơn giá (trđ/tấn)	Thành tiền (trđ)	Đơn giá (trđ/tấn)	Thành tiền (trđ)
1	Bán thành phẩm thép cán nóng	3.142	15,55	48.861	15,86	49.810
2	Hộp tôn mạ kẽm	13.088	16,58	217.045	16,91	221.259
3	Ống thép hàn đen	17.918	16,38	293.450	6,70	299.148
4	Ống thép mạ kẽm	4.028	16,58	66.803	16,91	68.100
5	Thép hộp hàn đen	4.013,13	16,38	65.723	16,70	66.999
6	Ống tôn mạ kẽm	3.423	16,58	56.764	16,91	57.866

7	Sản phẩm khác từ thép	2.227	7,83	17.430	7,98	17.768
8	Mạ kẽm nhúng nóng	23.623	22,76	537.727	23,21	548.168
Tổng		71.462	/	1.303.802	/	1.329.118

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long)

Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh và giảm thiểu chi phí hoạt động;
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn và khả năng lãnh đạo cho đội ngũ quản lý cấp cao, cấp trung. Tập trung đào tạo nội bộ cho nhân viên kinh doanh để nâng cao hiệu suất làm việc. Bổ sung nguồn nhân sự chất lượng để phục vụ hoạt động kinh doanh, đặc biệt cấp quản lý giỏi, giàu kinh nghiệm, am hiểu về thị trường và có chuyên môn cao trong công việc;
- Tích cực tìm kiếm khách hàng tiềm năng;
- Tăng cường công tác phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành đảm bảo các chủ trương, nghị quyết từ Đại hội đồng cổ đông được triển khai kịp thời, hiệu quả nhất;
- Bổ sung/xây dựng/điều chỉnh cơ chế chính sách, chức năng, nhiệm vụ phù hợp cho từng bộ phận trong Công ty đảm bảo phát huy hết hiệu quả năng lực của người lao động.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024, Công ty đã hoàn thiện phần còn lại các hạng mục chưa hoàn chỉnh để đưa nhà máy sản xuất ống thép Việt Long tại Cụm công nghiệp Thanh Liêm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đi vào hoạt động tối đa công suất hoạt động của nhà máy. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành lắp đặt hệ thống máy xe bang 850; 2200, máy uốn ống thép f32; f50; f90; f114; f168, đảm bảo cung ứng sản phẩm thép ống tròn đen, ống thép mạ mang thương hiệu công ty Việt Long ra thị trường. Đồng thời chúng tôi đã hoàn thiện cơ bản cho hệ thống dây chuyền Mạ kẽm nhúng nóng theo kế hoạch thì trong trung tuần quý 02/2025 Công ty sẽ có những sản phẩm đầu tiên tung ra thị trường. Vì vậy, Công ty đã ngay lập tức thực hiện nhập nguyên vật liệu đầu vào để chuẩn bị đưa vào sản xuất, tạo doanh thu cho Nhà máy. Cụ thể:

- Các đơn vị cung cấp nguyên vật liệu đầu vào công ty đã ký như Công ty TNHH Hòa Phát (Formosa), Công ty Cổ phần Thép TVP, Công ty CP Kim khí Quốc tế Việt Nhật, Công ty

Hùng Cường, Công ty Phúc Tiến và Công ty CP đóng tàu và VT Biển Nam Phát, Cty Khôi Nguyên, Phúc Tiến, Liên Việt....

- Thị trường đầu ra dự kiến: Các công trình xây dựng, các đại lý, NPP trên khắp cả nước.
- Hiện tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đã xây dựng, tham gia ký kết với các nhà phân phối sản phẩm ống thép tại các thị trường Miền Bắc - Miền Trung - Miền Nam: Toàn bộ khách hàng này đã có quan hệ lâu năm với đơn vị từ trước với các công trình lớn sắp và đang triển khai như: Đường vành đai 4, đường cao tốc Bắc Nam, Sân bay long thành và các khu chế xuất khác. Đây là những công trình đòi hỏi sản lượng thép rất lớn, như đường vành đai 4 toàn tuyến chiếm đến 65% là thi công cầu cạn.
- Thị trường dân dụng đây là lượng khách hàng nhằm mang lại sự ổn định trong sản xuất của Doanh nghiệp với lượng khách trải dài từ Bắc vào Nam, cụ thể:

STT	Thị trường	Số nhà phân phối cấp I (tối đa) cần thiết lập
1	Thị trường miền Bắc	25
2	Thị trường Bắc Miền Trung	12
3	Thị trường miền Nam	11
Tổng cộng		48

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty
- Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách Hội đồng quản trị

Họ Tên	Chức vụ
Ông Phạm Văn Giang	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Phạm Thị Hà	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên HĐQT không điều hành – Thành viên UBKT
Ông Nguyễn Văn Đạt	Thành viên độc lập HĐQT – Chủ tịch UBKT

1.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

a. Ông Phạm Văn Giang – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Phạm Văn Giang
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/01/1980
- Nơi sinh: Thôn Huỳnh Cung, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại quốc tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thép Tổng Hợp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2003 đến 2008	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức	Nhân viên kinh doanh
Từ 2008 đến nay	Công ty Cổ phần Thép Tổng Hợp	Tổng Giám đốc
Từ T10/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long	Chủ tịch hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 12.631.800 cổ phần (tương đương 51,56% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện (đại diện CTCP Thép Tổng Hợp): 4.537.000 cổ phần (tương đương 18,52% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 6.980.640 cổ phần (tương đương 28,49% vốn điều lệ)

STT	Tên cá nhân, tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Hằng	Vợ	2.373.080	9,68%
2	Phạm Thị Hà	Em gái	70.560	0,29%
3	CTCP Thép Tổng Hợp	Ông Giang làm Tổng Giám đốc	4.537.000	18,52%
Tổng cộng			6.980.640	28,49%

- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Thù lao Chủ tịch HĐQT.

b. Bà Nguyễn Thị Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/07/1981
- Nơi sinh: Thôn Huỳnh Cung, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sư phạm
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2003 đến năm 2010	Giáo viên toán trường THCS	Giáo viên bộ môn
Năm 2010 đến 2024	Công ty CP Thép Tổng Hợp	Phó Tổng Giám Đốc
Từ tháng 04/2024 – 10/2024	Công ty CP SX Thép Việt Long	Tổng Giám đốc
Từ 10/2019 đến nay	Công ty CP SX Thép Việt Long	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.373.080 cổ phần (tương đương 9,68% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 12.975.660 cổ phần (tương đương 52,96% vốn điều lệ)

STT	Tên cá nhân, tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Phạm Văn Giang	Chồng	12.631.800	51,56%
2	Nguyễn Danh Hùng	Anh trai	275.300	1,12%

STT	Tên cá nhân, tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
3	Nguyễn Chi Phương	Chị dâu	68.560	0,28%
Tổng cộng			12.975.660	52,96%

- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Thù lao thành viên HĐQT.

c. Bà Phạm Thị Hà – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Họ và tên: Phạm Thị Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 03/09/1982
- Nơi sinh: Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007- Nay	Công ty cổ phần thép Tổng Hợp	Nhân viên Kế toán
Từ T10/2019 đến nay	CTCP Sản xuất Thép Việt Long	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 70.560 cổ phần (tương đương 0,29% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 15.004.880 cổ phần (tương đương 61,24% vốn điều lệ)

STT	Tên cá nhân, tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Phạm Văn Giang	Anh trai	12.631.800	51,56%
2	Nguyễn Thị Hằng	Chị dâu	2.373.080	9,69%

Tổng cộng	15.004.880	61,24%
------------------	-------------------	---------------

- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Thù lao thành viên HĐQT.

d. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, Thành viên UBKT

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/01/1986
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Cao đẳng Tài chính - Ngân hàng - Học viện Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2012-10/2024	Công ty CP Thép Tổng Hợp	Nhân viên Điều phối kinh doanh
T04/2024 đến nay	CTCP Sản xuất Thép Việt Long	Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 274.200 cổ phần (tương đương 1,12% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Thù lao thành viên HĐQT.

e. Ông Nguyễn Văn Đạt - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Chủ tịch UBKT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Đạt
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/02/1998

- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2020 - 6/2023	Công ty TNHH Tư vấn và Phát triển Việt Mỹ	Kế toán viên
T04/2024 đến nay	Công ty CP SX Thép Việt Long	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần (tương đương 0,0008% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Phụ cấp thành viên HĐQT

2. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

2.1. Danh sách Ủy ban kiểm toán

Họ Tên	Chức vụ
Nguyễn Văn Đạt	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên Ủy ban kiểm toán

2.2. Sơ yếu lý lịch Ủy ban kiểm toán

a. Ông Nguyễn Văn Đạt - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

Đã trình bày tại Mục II.1.1.2.e

b. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thành viên Ủy ban kiểm toán

Đã trình bày tại Mục II.1.1.2.d

3. Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

3.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Họ Tên	Chức vụ
Nguyễn Hữu Đại	Tổng Giám đốc
Nguyễn Chi Phương	Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Hạnh Thuận	Phó Tổng Giám đốc
Trần Thị Nhất	Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

a. Ông Nguyễn Hữu Đại – Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Đại
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31/12/1992
- Nơi sinh: Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý đất
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013- 7/2016	Công ty cổ phần thép Tổng Hợp	Chuyên viên Kinh doanh
8/2016-11/2020	Công ty cổ phần thép Tổng Hợp	Phó phòng kinh doanh
12/2020-01/2022	Công ty cổ phần thép Tổng Hợp	Trưởng Phòng kinh doanh
Từ 01/2022-09/2024	CTCP Đầu tư và xây dựng Hà Nam	Tổng Giám đốc
Từ 11/2023 - 09/2024	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất thép Hà Nam	Giám đốc
5/2024 – 3/2025	Công ty CP ĐTXD & TMDV Minh Khôi	Kế toán trưởng
10/2024 - nay	Công ty CP SX Thép Việt Long	Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0 % vốn điều lệ)

- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Lương Tổng Giám đốc

b. Bà Nguyễn Chi Phương – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Chi Phương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/12/1982
- Nơi sinh: Thôn Huỳnh Cung – Xã Tam Hiệp – Huyện Thanh Trì – TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005-2010	Công ty CP T&S	Kế toán
2010 – 10/2019	Công ty cổ phần Thép Tổng Hợp	Nhân Viên
T10/2019- T4/2024	Công ty CP SX Thép Việt Long	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
T4/2024 - nay	Công ty CP SX Thép Việt Long	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 68.560 cổ phần (tương đương 0,28% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0 % vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0 % vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Lương Phó Tổng Giám đốc

c. Ông Nguyễn Hạnh Thuận – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Hạnh Thuận
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/7/1975
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999-2022	Công ty Cao su Sao Vàng	Kỹ sư
2022-2012	Công ty Ống thép Việt Đức	TP Kỹ thuật -sản xuất
2012-2022	Công ty TNHH MTV Lan Thuận	Giám đốc
07/2022-08/2023	Công ty CP SX và TM MEIKO	Quản lý sản xuất
T9/2022 đến nay	Công ty CP SX thép Việt Long	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 279.400 cổ phần (tương đương 1,14% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0 % vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Lương Phó Tổng Giám đốc

d. Bà Trần Thị Nhất – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trần Thị Nhất
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/01/1990
- Nơi sinh: Xã Hòa Bình, Huyện Thường Tín, TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2012-12/2012	Công ty CP Redcon Sông Hồng	Kế toán viên
5/2013 – 8/2023	Công ty CP Thép Long Giang	Kế toán viên
T9/2023- nay	Công ty CP SX Thép Việt Long	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 111.600 cổ phần (tương đương 0,46% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Lương Kế toán trưởng.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng, đồng thời luôn chú trọng việc tăng cường quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và văn bản pháp luật liên quan trong lĩnh vực chứng khoán.

Công ty đã ban hành Điều lệ, các quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy trình làm việc củng cố và tăng cường quản trị. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị Công ty đại chúng theo quy định của pháp luật như:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tăng cường quản trị Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả;
- Có kế hoạch đào tạo về quản trị Công ty; Xây dựng chế độ báo cáo, giám sát liên quan đến việc quản trị Công ty;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin thường niên và bất thường theo quy định của Luật chứng khoán đối với Công ty đại chúng;
- Rà soát và hoàn chỉnh điều lệ, các quy chế và quy định nội bộ khác.

Ngoài ra, Công ty sẽ có kế hoạch đào tạo định kỳ cho các cán bộ quản lý để thường xuyên cập nhật các quy định pháp lý, các thông lệ quản trị công ty đại chúng tốt nhất, ứng dụng vào hoạt

động quản trị nhằm nâng cao chất lượng quản trị, góp phần đem lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Bảng 19: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 21/04/2025	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Ông Phạm Văn Giang	Chủ tịch HĐQT	12.631.800	51,56	
<i>1.1</i>	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
	CTCP Thép Tổng Hợp	-	4.537.000	18,52	Ông Giang làm Tổng Giám đốc
<i>1.2</i>	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Trần Thị Giảng	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Phạm Thị Hà	TV HĐQT	70.560	0,29	Em gái
-	Nguyễn Thị Hằng	TV HĐQT	2.373.080	9,69	Vợ
-	Nguyễn Danh Hòa	Không	0	0	Bố vợ
-	Trình Thị Nga	Không	0	0	Mẹ vợ
-	Phạm Thị Khánh Linh	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Ngọc Diệp	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Thanh Thủy	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Phương Hoa	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Nhật Nam	Không	0	0	Con trai
-	Phạm Minh Quang	Không	0	0	Con trai
2	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT	2.373.080	9,69	
<i>2.1</i>	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
	Công ty cổ phần Long Giang	Không	0	0	
<i>2.2</i>	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Danh Hòa	Không	0	0	Bố đẻ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 21/04/2025	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
-	Trình Thị Nga	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Danh Hùng	Không	275.300	1,12	Anh Trai
-	Nguyễn Chi Phương	Phó Tổng Giám đốc	68.560	0,28	Chị dâu
-	Nguyễn Thị Hà	Không	0	0	Em gái
-	Phạm Văn Giang	Chủ tịch HĐQT	12.631.800	51,56	Chồng
-	Trần Thị Giảng	Không	0	0	Mẹ chồng
-	Phạm Thị Khánh Linh	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Ngọc Diệp	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Thanh Thủy	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Phương Hoa	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Nhật Nam	Không	0	0	Con trai
-	Phạm Minh Quang	Không	0	0	Con trai
3	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên HĐQT, UBKT	274.200	1,12	
3.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
	Không có				
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Văn Bình	Không	0	0	Bố đẻ
-	Tổng Thị The	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Văn Thắng	Không	0	0	Chồng
-	Nguyễn Văn Tiến Dũng	Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Thị Bích	Không	0	0	Em gái
4	Bà Phạm Thị Hà	Thành viên HĐQT	70.560	0,29	
4.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
	Không có				

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 21/04/2025	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
4.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Trần Thị Giảng	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Lê Hữu Thắng	Không	0	0	Chồng
-	Lê Minh Phương	Không	0	0	Con gái
-	Lê Quang Minh	Không	0	0	Con trai
-	Phạm Văn Giang	Chủ tịch HĐQT	12.631.800	51,56	Anh trai
-	Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT	2.373.080	9,69	Chị dâu
5	Nguyễn Văn Đạt	Thành viên HĐQT độc lập, Trưởng ban UBKT	200	0,0008	
5.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
	Không có				
5.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Văn Hường	Không	0	0	Bố đẻ
-	Phạm Thị Hoa	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Thu Hiền	Không	0	0	Em gái
II	BAN ĐIỀU HÀNH				
1	Ông Nguyễn Hữu Đại	Tổng Giám đốc	0	0	
1.1	<i>Tổ chức liên quan</i>				
	Không có				
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Hữu Vinh	Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Kim Thoa	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Thị Hợp	Không	0	0	Vợ
-	Nguyễn Thùy Dương	Không	0	0	Em gái
2	Bà Nguyễn Chi Phương	Phó Tổng	68.560	0,28	

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 21/04/2025	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
		Giám đốc			
2.1	<i>Tổ chức liên quan</i>				
	Không có				
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>		275.300	1,12	
-	Nguyễn Danh Hùng	Không	275.300	1,12	Chồng
-	Nguyễn Huyền Trang	Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Phương Thảo	Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Danh Nguyên	Không	0	0	Con trai
3	Ông Nguyễn Hạnh Thuận	Phó Tổng Giám đốc	279.400	1,14	
3.1	<i>Tổ chức liên quan</i>				
	Không có				
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Hữu Vững	Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Sâm	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Trần Thị Phương Lan	Không	0	0	Vợ
-	Nguyễn Chí Thành	Không	0	0	Anh trai
-	Nguyễn Viết Thắng	Không	0	0	Anh trai
-	Nguyễn Minh Thảo	Không	0	0	Em gái
-	Nguyễn Phúc Nguyên	Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Thị Hồng Diệp	Không	0	0	Con gái
4	Bà Trần Thị Nhất	Kế toán trưởng	111.600	0,46	
4.1	<i>Tổ chức liên quan</i>				
	Không có				
4.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Trần Văn Hải	Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Ngà	Không	0	0	Mẹ đẻ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 21/04/2025	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
-	Nguyễn Đức Hình	Không	0	0	Chồng
-	Nguyễn Ngọc Diệp	Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Đức Trường	Không	0	0	Con trai
-	Trần Thị Thanh Hoa	Không	0	0	Em gái
-	Trần Thị Thu	Không	0	0	Em gái
-	Trần Quang Tiến	Không	0	0	Em trai

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm 2024)

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan nêu tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 như sau:

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	Năm 2024 (đồng)	Căn cứ
1	CTCP Long Giang	Bà Nguyễn Thị Hằng làm Người ĐDPL	Bán hàng hóa, dịch vụ	10.625.753.556	Nghị quyết HĐQT số 0112/2024/NQ-HĐQT ngày 01/12/2024
2	CTCP Thép Tổng Hợp	Cổ đông lớn của Công ty, Ông Phạm Văn Giang làm TGĐ	Bán hàng hóa, dịch vụ	31.628.000.000	Nghị quyết HĐQT số 0709/2024/NQ-HĐQT ngày 07/09/2024
			Mua hàng hóa, dịch vụ	110.342.161.398	Nghị quyết HĐQT số 0107/2024/NQ-HĐQT ngày 01/07/2024
3	Ông Phạm Văn Giang	Chủ tịch HĐQT Công ty	Vay tiền ông Giang	8.000.000.000	Nghị quyết HĐQT số 0106/2024/NQ-HĐQT ngày 01/06/2024
			Trả tiền vay cho ông	8.000.000.000	Nghị quyết HĐQT số 1507/2024/NQ-

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	Năm 2024 (đồng)	Căn cứ
			Giang		HDQT ngày 15/07/2024
4	Bà Nguyễn Thị Hằng	Tổng Giám đốc (Hiện tại là Thành viên HĐQT)	Hoàn tạm ứng	3.850.000.000	Nghị quyết HĐQT số 0201/2024/NQ-HDQT ngày 02/01/2024

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng

Tổ chức đăng ký đại chúng: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long

Ông Phạm Văn Giang

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hữu Đại

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Nhất

Chức vụ: Kế toán trưởng

2. Cam kết của Công ty

- Công ty cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo.
- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
ĐẠI CHỨNG

Ninh Bình, ngày 25 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHỨNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**


PHẠM VĂN GIANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN HỮU ĐẠI



TRẦN THỊ NHẤT